

**PHỤ LỤC II**  
**MẪU THÔNG BÁO KẾT QUẢ LỰA CHỌN TỔ CHỨC ĐẤU GIÁ TÀI SẢN**  
*(Kèm theo Thông tư số 19/2024/TT-BTP ngày 31 tháng 12 năm 2024*  
*của Bộ trưởng Bộ Tư pháp)*

**CỤC QUẢN LÝ THI HÀNH ÁN DÂN SỰ**  
**THI HÀNH ÁN DÂN SỰ**  
**TỈNH VĨNH LONG**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 219 /TB-THADSKV8

Vĩnh Long, ngày 21 tháng 8 năm 2025

**THÔNG BÁO**  
**KẾT QUẢ LỰA CHỌN TỔ CHỨC HÀNH NGHỀ ĐẤU GIÁ TÀI SẢN**

**I. KẾT QUẢ LỰA CHỌN**

1. Tài sản đấu giá: Tài sản kê biên của bà Lê Thị Kim Phụng – sinh năm 1972 và ông Lê Văn Tèo – sinh năm 1972, cùng địa chỉ ấp Bình Trung, xã Định Trung, huyện Bình Đại, tỉnh Bến Tre (Nay là ấp Bình Trung, xã Thạnh Trị, tỉnh Vĩnh Long) gồm:

**Lô 1:** Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất thửa đất số 5, 25, 26 cùng tờ bản đồ số 39 tọa lạc tại ấp Bình Trung, xã Định Trung, huyện Bình Đại, tỉnh Bến Tre (Nay là ấp Bình Trung, xã Thạnh Trị, tỉnh Vĩnh Long) theo họa đồ hiện trạng sử dụng đất thể hiện ở thửa 5-1, 25-1, 26-1 và 26-3 có tổng diện tích 4599,10m<sup>2</sup>). Cụ thể:

- Quyền sử dụng đất:
  - + Đất chuyên trồng lúa nước (thuộc thửa 5-1 và 26-1) có diện tích 3036,10m<sup>2</sup>.
  - + Đất ở tại nông thôn (thuộc thửa 25-1) có diện tích 300,00m<sup>2</sup>.
  - + Đất trồng cây lâu năm (thuộc thửa 25-1 và 26-3) có diện tích 1263,00m<sup>2</sup>.
- Công trình xây dựng (Gắn liền với thửa đất số 25 tờ bản đồ số 39 theo họa đồ hiện trạng sử dụng đất thể hiện ở thửa 25-1 và 26-3):
  - + Nhà chính;
  - + Nhà bếp;
  - + Nhà tắm;
  - + Nhà tiền chế phía trước nhà chính;
  - + Nhà tiền chế bên hong nhà chính;
  - + 17 ống hồ tròn;
- Cây trồng trên đất:



- + 04 cây dừa khoảng 30 năm tuổi (thửa 26-1);
- + 01 cây dừa khoảng 01 năm tuổi (thửa 26-1);
- + 25 cây dừa khoảng 30 năm tuổi (thửa 25-1);
- + 03 cây sơ ri khoảng 20 năm tuổi (thửa 25-1);
- + 01 cây mận khoảng 10 năm tuổi (thửa 25-1);
- + 02 cây xoài khoảng 07 năm tuổi (thửa 25-1);

**Lô 2:** Quyền sử dụng đất thửa đất số 6 tờ bản đồ số 39 có diện tích 2519,60m<sup>2</sup> mục đích sử dụng đất chuyên trồng lúa nước, đất tọa lạc tại ấp Bình Trung, xã Định Trung, huyện Bình Đại, tỉnh Bến Tre (Nay là ấp Bình Trung, xã Thạnh Trị, tỉnh Vĩnh Long) theo họa đồ hiện trạng sử dụng đất thể hiện ở thửa 6-1.

**2. Giá khởi điểm:**

Lô 1: có giá 1.756.530.341 đồng (Một tỷ bảy trăm năm mươi sáu triệu năm trăm ba mươi nghìn ba trăm bốn mươi một đồng)

Lô 2: có giá 462.336.522 đồng (Bốn trăm sáu mươi hai triệu ba trăm ba mươi sáu nghìn năm trăm hai mươi hai đồng).

3. Tên, địa chỉ tổ chức hành nghề đấu giá tài sản được lựa chọn: Công ty Đấu giá hợp danh Đông Nam, địa chỉ số 56 Hiền Vương, phường Phú Thạnh, quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh (Nay là số 56 Hiền Vương, phường Phú Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh). Tổng số điểm: 90 điểm.

4. Tổ chức hành nghề đấu giá tài sản không được đánh giá, chấm điểm kèm theo lý do (nếu có): Không có.

5. Tổ chức hành nghề đấu giá tài sản bị từ chối xem xét, đánh giá hồ sơ kèm theo lý do từ chối (nếu có): Không có.

**II. KẾT QUẢ CHẤM ĐIỂM (bao gồm cả tổ chức hành nghề đấu giá tài sản được lựa chọn)**

TT	NỘI DUNG	Công ty Đấu giá hợp danh Tây Nam	Công ty Đấu giá hợp danh Đông Nam
I	<b>Có tên trong danh sách các tổ chức hành nghề đấu giá tài sản do Bộ Tư pháp công bố</b>		
1.	Có tên trong danh sách tổ chức hành nghề đấu giá tài sản do Bộ Tư pháp công bố	Đủ điều kiện	Đủ điều kiện
2.	Không có tên trong danh sách tổ chức hành nghề đấu giá tài sản do Bộ Tư pháp công bố		

<b>II</b>	<b>Cơ sở vật chất, trang thiết bị cần thiết bảo đảm cho việc đấu giá đối với loại tài sản đấu giá</b>	<b>18,0</b>	<b>19,0</b>
<b>1.</b>	<b>Cơ sở vật chất bảo đảm cho việc đấu giá</b>	<b>10,0</b>	<b>10,0</b>
1.1	Có địa chỉ trụ sở ổn định, rõ ràng (số điện thoại, địa chỉ thư điện tử...), trụ sở có đủ diện tích làm việc	5,0	5,0
1.2	Địa điểm bán, tiếp nhận hồ sơ tham gia đấu giá công khai, thuận tiện	5,0	5,0
<b>2.</b>	<b>Trang thiết bị cần thiết bảo đảm cho việc đấu giá</b>	<b>5,0</b>	<b>5,0</b>
2.1	Có hệ thống camera giám sát hoặc thiết bị ghi hình tại trụ sở tổ chức hành nghề đấu giá tài sản khi bán, tiếp nhận hồ sơ tham gia đấu giá (có thể được trích xuất, lưu theo hồ sơ đấu giá)	2,0	2,0
2.2	Có hệ thống camera giám sát hoặc thiết bị ghi hình tại nơi tổ chức phiên đấu giá (được trích xuất, lưu theo hồ sơ đấu giá)	3,0	3,0
<b>3.</b>	<b>Có trang thông tin điện tử của tổ chức hành nghề đấu giá tài sản đang hoạt động ổn định, được cập nhật thường xuyên</b> <b>Đối với Trung tâm dịch vụ đấu giá tài sản thì dùng Trang thông tin điện tử độc lập hoặc Trang thông tin thuộc Cổng thông tin điện tử của Sở Tư pháp</b>	<b>2,0</b>	<b>2,0</b>
<b>4.</b>	<b>Có Trang thông tin đấu giá trực tuyến được phê duyệt hoặc trong năm trước liền kề đã thực hiện ít nhất 01 cuộc đấu giá bằng hình thức trực tuyến</b>	<b>0,0</b>	<b>1,0</b>
<b>5.</b>	<b>Có nơi lưu trữ hồ sơ đấu giá</b>	<b>1,0</b>	<b>1,0</b>
<b>III</b>	<b>Phương án đấu giá khả thi, hiệu quả</b>	<b>16,0</b>	<b>16,0</b>
<b>1.</b>	<b>Phương án đấu giá đề xuất được hình thức đấu giá, bước giá, số vòng đấu giá có tính khả thi và</b>	<b>4,0</b>	<b>4,0</b>

	<b>hiệu quả cao</b>		
1.1	Hình thức đấu giá khả thi, hiệu quả	2,0	2,0
1.2	Bước giá, số vòng đấu giá khả thi, hiệu quả	2,0	2,0
2.	<b>Phương án đấu giá đề xuất việc bán, tiếp nhận hồ sơ tham gia đấu giá công khai, khả thi, thuận tiện (địa điểm, phương thức bán, tiếp nhận hồ sơ)</b>	<b>4,0</b>	<b>4,0</b>
3.	<b>Phương án đấu giá đề xuất được đối tượng và điều kiện tham gia đấu giá phù hợp với tài sản đấu giá</b>	<b>4,0</b>	<b>4,0</b>
3.1	Đối tượng theo đúng quy định của pháp luật	2,0	2,0
3.2	Điều kiện tham gia đấu giá phù hợp với quy định pháp luật áp dụng đối với tài sản đấu giá	2,0	2,0
4.	<b>Phương án đấu giá đề xuất giải pháp giám sát việc tổ chức đấu giá hiệu quả; chống thông đồng, đùn giá, bảo đảm an toàn, an ninh trật tự của phiên đấu giá</b>	<b>4,0</b>	<b>4,0</b>
IV	<b>Năng lực, kinh nghiệm và uy tín của tổ chức hành nghề đấu giá tài sản</b>	<b>48,86</b>	<b>55</b>
1.	<b>Tổng số cuộc đấu giá đã tổ chức trong năm trước liền kề (bao gồm cả cuộc đấu giá thành và cuộc đấu giá không thành)</b> <b>(Chỉ chọn chấm một trong các tiêu chí)</b>	<b>15</b>	<b>15,0</b>
1.1	Dưới 20 cuộc đấu giá		
1.2	Từ 20 cuộc đấu giá đến dưới 40 cuộc đấu giá		
1.3	Từ 40 cuộc đấu giá đến dưới 70 cuộc đấu giá		
1.4	Từ 70 cuộc đấu giá trở lên	15,0	15,0

2.	<b>Tổng số cuộc đấu giá thành trong năm trước liền kề</b> <b>(Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí)</b>	<b>7,0</b>	<b>7,0</b>
2.1	Dưới 10 cuộc đấu giá thành (bao gồm cả trường hợp không có cuộc đấu giá thành nào)		
2.2	Từ 10 cuộc đấu giá thành đến dưới 30 cuộc đấu giá thành		
2.3	Từ 30 cuộc đấu giá thành đến dưới 50 cuộc đấu giá thành		
2.4	Từ 50 cuộc đấu giá thành trở lên	7,0	7,0
3.	<b>Tổng số cuộc đấu giá thành có chênh lệch giữa giá trúng so với giá khởi điểm trong năm trước liền kề</b> <b>(Chỉ chọn chấm một trong các tiêu chí)</b>	<b>6,0</b>	<b>7,0</b>
3.1	Dưới 10 cuộc (bao gồm cả trường hợp không có chênh lệch)		
3.2	Từ 10 cuộc đến dưới 30 cuộc		
3.3	Từ 30 cuộc đến dưới 50 cuộc	6,0	
3.4	Từ 50 cuộc trở lên		7,0
4.	<b>Tổng số cuộc đấu giá thành trong năm trước liền kề có mức chênh lệch từ 10% trở lên</b>	<b>2,86</b>	<b>3,0</b>
4.1	Tổ chức hành nghề đấu giá tài sản (A) có tổng số cuộc đấu giá thành trong năm trước liền kề có mức chênh lệch từ 10% trở lên nhiều nhất (Y cuộc) thì được tối đa 3 điểm		3,0
4.2	Tổ chức hành nghề đấu giá tài sản (B) có tổng số cuộc đấu giá thành trong năm trước liền kề có mức chênh lệch từ 10% trở lên thấp hơn liền kề (U cuộc)	2,86	



	<i>thì số điểm được tính theo công thức: Số điểm của <math>B=(U \times 3)/Y</math></i>		
4.3	<i>Tổ chức hành nghề đấu giá tài sản(C) có tổng số cuộc đấu giá thành trong năm trước liền kề có mức chênh lệch từ 10% trở lên thấp hơn liền kề tiếp theo (V cuộc) thì số điểm được tính tương tự theo công thức nêu trên: Số điểm của <math>C=(V \times 3)/Y</math></i>		
5.	<b><i>Thời gian hoạt động trong lĩnh vực đấu giá tài sản tính từ thời điểm có Quyết định thành lập hoặc được cấp Giấy đăng ký hoạt động (Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh đối với Doanh nghiệp đấu giá tài sản được thành lập trước ngày Luật Đấu giá tài sản có hiệu lực)</i></b>  <b><i>(Chỉ chọn chấm một trong các tiêu chí)</i></b>	6,0	5,0
5.1	<i>Có thời gian hoạt động dưới 5 năm</i>		
5.2	<i>Có thời gian hoạt động từ 05 năm đến dưới 10 năm</i>		5,0
5.3	<i>Có thời gian hoạt động từ 10 năm đến dưới 15 năm</i>	6,0	
5.4	<i>Có thời gian hoạt động từ 15 năm trở lên</i>		
6.	<b><i>Số lượng đấu giá viên của tổ chức hành nghề đấu giá tài sản</i></b>	2,0	4,0
6.1	<i>01 đấu giá viên</i>	2,0	
6.2	<i>Từ 02 đến dưới 05 đấu giá viên</i>		
6.3	<i>Từ 05 đấu giá viên trở lên</i>		4,0
7.	<b><i>Kinh nghiệm hành nghề của đấu giá viên là Giám đốc Trung tâm dịch vụ đấu giá tài sản, Tổng giám đốc hoặc Giám đốc của Công ty đấu giá hợp danh, Giám đốc doanh nghiệp đấu giá tư nhân</i></b>	3,0	4,0

7.1	Dưới 05 năm		
7.2	Từ 05 năm đến dưới 10 năm	3,0	
7.3	Từ 10 năm trở lên		4,0
<b>8.</b>	<b>Kinh nghiệm của đấu giá viên hành nghề</b>	<b>4,0</b>	<b>5,0</b>
8.1	Không có đấu giá viên có thời gian hành nghề từ 05 năm trở lên		
8.2	Có từ 01 đến 03 đấu giá viên có thời gian hành nghề từ 05 năm trở lên	4,0	
8.3	Có từ 04 đấu giá viên trở lên có thời gian hành nghề từ 05 năm trở lên		5,0
<b>9.</b>	<b>Số thuế thu nhập doanh nghiệp hoặc khoản tiền nộp vào ngân sách Nhà nước trong năm trước liền kề đối với Trung tâm dịch vụ đấu giá tài sản, trừ thuế giá trị gia tăng</b>	<b>3,0</b>	<b>5,0</b>
9.1	Dưới 50 triệu đồng	3,0	
9.2	Từ 50 triệu đồng đến dưới 100 triệu đồng		
9.3	Từ 100 triệu đồng trở lên		5,0
<b>V</b>	<b>Tiêu chí khác phù hợp với tài sản đấu giá do người có tài sản đấu giá quyết định</b>		
	<b>Tổng số điểm</b>	<b>82,86</b>	<b>90,0</b>

**Nơi nhận:**

- Trang TTĐT THADS tỉnh Vĩnh Long;
- Cổng TTĐT Quốc gia về đấu giá tài sản;
- Lưu: VT, HSTHADS.

**CHẤP HÀNH VIÊN**



**Lê Thị Kim Luông**

CỤC QUẢN LÝ THI HÀNH ÁN DÂN SỰ  
THI HÀNH ÁN DÂN SỰ  
TỈNH VĨNH LONG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 220 /TB-THADSKV8

Vĩnh Long, ngày 21 tháng 8 năm 2025

**THÔNG BÁO**  
**Về kết quả lựa chọn tổ chức bán đấu giá**

Căn cứ khoản 2 Điều 101 Luật Thi hành án dân sự;

Căn cứ Quyết định số 109/2023/QĐCNHGT-DS ngày 28 tháng 8 năm 2023, Bản án số 36/2024/DS-ST ngày 16 tháng 4 năm 2024, Quyết định số 27/2024/QĐCNHGT-DS ngày 23 tháng 5 năm 2024, Quyết định số 47/2024/QĐCNHGT-DS ngày 20 tháng 8 năm 2024 và Bản án số 194/2024/DSST ngày 02 tháng 12 năm 2024 cùng của Tòa án nhân dân huyện Bình Đại, tỉnh Bến Tre (Nay là Tòa án nhân dân khu vực 8, tỉnh Vĩnh Long);

Căn cứ Quyết định thi hành án số 532/QĐ-CCTHADS ngày 23 tháng 01 năm 2024, Quyết định thi hành án số 1038/QĐ-CCTHADS ngày 05 tháng 6 năm 2024, Quyết định thi hành án số 1105/QĐ-CCTHADS ngày 12 tháng 6 năm 2024, Quyết định thi hành án số 1258/QĐ-CCTHADS ngày 21 tháng 6 năm 2024, Quyết định thi hành án số 1761/QĐ-CCTHADS ngày 27 tháng 8 năm 2024 và Quyết định thi hành án số 297/QĐ-CCTHADS ngày 13 tháng 01 năm 2025 cùng của Chi cục trưởng Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bình Đại, tỉnh Bến Tre (Nay là Phòng Thi hành án dân sự khu vực 8, tỉnh Vĩnh Long);

Căn cứ Quyết định cưỡng chế thi hành án số 35/QĐ-CCTHADS ngày 24 tháng 7 năm 2024 của Chấp hành viên Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bình Đại, tỉnh Bến Tre (Nay là Phòng Thi hành án dân sự khu vực 8, tỉnh Vĩnh Long);

Căn cứ kết quả thẩm định giá tại Chứng thư thẩm định giá số 260/2025/1263 ngày 25 tháng 7 năm 2025 của Công ty Trách nhiệm hữu hạn Thẩm định giá NOVA;

Căn cứ kết quả đánh giá, chấm điểm tổ chức bán đấu giá tài sản,

Chấp hành viên Phòng Thi hành án dân sự khu vực 8, tỉnh Vĩnh Long lựa chọn: Công ty Đấu giá hợp danh Đông Nam, địa chỉ số 56 Hiền Vương, phường Phú Thạnh, quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh (Nay là số 56 Hiền Vương, phường Phú Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh) để ký hợp đồng dịch vụ bán đấu giá tài sản các tài sản đã kê biên sau:

Lô 1: Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất thửa đất số 5, 25, 26 cùng tờ bản đồ số 39 tọa lạc tại ấp Bình Trung, xã Định Trung, huyện Bình Đại, tỉnh Bến Tre (Nay là ấp Bình Trung, xã Thạnh Trị, tỉnh Vĩnh Long) theo họa đồ



hiện trạng sử dụng đất thể hiện ở thửa 5-1, 25-1, 26-1 và 26-3 có tổng diện tích 4599,10m<sup>2</sup> có tổng giá trị là 1.756.530.341 đồng (Một tỷ bảy trăm năm mươi sáu triệu năm trăm ba mươi nghìn ba trăm bốn mươi một đồng). Cụ thể:

- Quyền sử dụng đất:

+ Đất chuyên trồng lúa nước (thuộc thửa 5-1 và 26-1) có diện tích 3036,10m<sup>2</sup> có giá 495.421.690 đồng (Bốn trăm chín mươi lăm triệu bốn trăm hai mươi một nghìn sáu trăm chín mươi đồng).

+ Đất ở tại nông thôn (thuộc thửa 25-1) có diện tích 300,00m<sup>2</sup> có giá 116.753.100 đồng (Một trăm mười sáu triệu bảy trăm năm mươi ba nghìn một trăm đồng).

+ Đất trồng cây lâu năm (thuộc thửa 25-1 và 26-3) có diện tích 1263,00m<sup>2</sup> có giá 230.089.551 đồng (Hai trăm ba mươi triệu không trăm tám mươi chín nghìn năm trăm năm mươi một đồng).

- Công trình xây dựng (Gắn liền với thửa đất số 25 tờ bản đồ số 39 theo họa đồ hiện trạng sử dụng đất thể hiện ở thửa 25-1 và 26-3):

+ Nhà chính có giá 508.435.200 đồng (Năm trăm lẻ tám triệu bốn trăm ba mươi lăm nghìn hai trăm đồng).

+ Nhà bếp có giá 160.147.500 đồng (Một trăm sáu mươi triệu một trăm bốn mươi bảy nghìn năm trăm đồng).

+ Nhà tắm có giá 6.964.500 đồng (Sáu triệu chín trăm sáu mươi bốn nghìn năm trăm đồng).

+ Nhà tiền chế phía trước nhà chính có giá 53.856.000 đồng (Năm mươi ba triệu tám trăm năm mươi sáu nghìn đồng).

+ Nhà tiền chế bên hông nhà chính có giá 75.240.000 đồng (Bảy mươi lăm triệu hai trăm bốn mươi nghìn đồng).

+ 17 ống hồ tròn có giá 47.776.800 đồng (Bốn mươi bảy triệu bảy trăm bảy mươi sáu nghìn tám trăm đồng).

- Cây trồng trên đất:

+ 04 cây dừa khoảng 30 năm tuổi (thửa 26-1) có giá 7.112.000 đồng (Bảy triệu một trăm mười hai nghìn đồng).

+ 01 cây dừa khoảng 01 năm tuổi (thửa 26-1) có giá 905.000 đồng (Chín trăm lẻ năm nghìn đồng).

+ 25 cây dừa khoảng 30 năm tuổi (thửa 25-1) có giá 44.450.000 đồng (Bốn mươi bốn triệu bốn trăm năm mươi nghìn đồng).

+ 03 cây sơ ri khoảng 20 năm tuổi (thửa 25-1) có giá 1.227.000 đồng (Một triệu hai trăm hai mươi bảy nghìn đồng).

+ 01 cây mận khoảng 10 năm tuổi (thửa 25-1) có giá 1.342.000 đồng (Một triệu ba trăm bốn mươi hai nghìn đồng).

+ 02 cây xoài khoảng 07 năm tuổi (thửa 25-1) có giá 6.810.000 đồng (Sáu triệu tám trăm mười nghìn đồng).

Lô 2: Quyền sử dụng đất thửa đất số 6 tờ bản đồ số 39 có diện tích 2519,60m<sup>2</sup> mục đích sử dụng đất chuyên trồng lúa nước, đất tọa lạc tại ấp Bình Trung, xã Định Trung, huyện Bình Đại, tỉnh Bến Tre (Nay là ấp Bình Trung, xã Thạnh Trị, tỉnh Vĩnh Long) theo họa đồ hiện trạng sử dụng đất thể hiện ở thửa 6-1 có giá 462.336.522 đồng (Bốn trăm sáu mươi hai triệu ba trăm ba mươi sáu nghìn năm trăm hai mươi hai đồng).

Vậy, thông báo để bà Lê Thị Kim Phụng, ông Lê Văn Tèo, Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam – Chi nhánh huyện Bình Đại (Nay là Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam – Chi nhánh Bình Đại), ông Nguyễn Thành Phúc (Đại diện theo ủy quyền của bà Lê Thị Thanh Trúc), ông Cao Văn Thanh, bà Lê Thị Thu, bà Nguyễn Thị Kim Chi biết./.

**Nơi nhận:**

- Dương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Đại;
- Trang TTĐT Cục THADS tỉnh Vĩnh Long;
- Công TTĐT Quốc gia về đấu giá TS;
- Trường THADS tỉnh Vĩnh Long;
- Trường phòng THADS khu vực 8;
- Lưu: VT, HSTHA.

**CHẤP HÀNH VIÊN**



**Lê Thị Kim Lương**